

Bản án số 58/2022/HS-PT
Ngày 25 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1093/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2021/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần A, sinh năm 1995, tại Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Lê L, phường Châu S, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/2019, bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, mức phạt tiền 2.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 16/8/2019); bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay, tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần A:** Luật sư Nguyễn Trọng V - Công ty luật TNHH Tầm Nhìn Viets, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Xuân H2, Bùi Đức Q đều bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/10/2020, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Minh Châu 2 (thuộc địa bàn xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thanh Trì kiểm tra hành chính đối với xe ô tô màu trắng (BKS 90A-117.86) do Trần A điều khiển, trên xe có Nguyễn Văn H1, Bùi Đức Q và Nguyễn Bá H3; Công an phát hiện và thu giữ tại ghế sau của xe ô tô (cạnh chỗ Q ngồi): 01 túi giả da đeo chéo màu nâu xám, bên trong có 03 túi ni lông gồm: 01 túi chứa các viên nén màu xanh, 01 túi chứa các viên nén màu nâu và 01 túi chứa các mảnh viên nén màu nâu. Tại chỗ, Nguyễn Văn H1 khai nhận các túi ni lông này đều là ma túy tổng hợp dạng kẹo do H1 cùng Trần A và Q mang đi đổi lấy loại ma túy chất lượng tốt hơn.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Nguyễn Văn H1: 01 điện thoại di động Redmi 9 màu đen số thuê bao 0896 009 256, 01 điện thoại di động Redmi 8A màu đen số thuê bao 0855 344 180 và 700.000 đồng; thu giữ của Trần A: 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu đen sim số 0837.902.345 và 01 xe ô tô Hyundai Accent màu trắng BKS 90A-117.86; thu giữ của Nguyễn Bá H3 01 điện thoại OPPO màu đen.

Tại Kết luận giám định số 9489 ngày 05/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Các viên nén màu xanh bên trong 01 túi ni lông đều có ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine và ma túy loại N-ethyl MDA, tổng khối lượng 30,576 gam.

- Các viên nén màu nâu bên trong 01 túi ni lông đều có ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine và ma túy loại N-ethyl MDA, tổng khối lượng 56,403 gam.

- Các mảnh viên nén màu nâu bên trong 01 túi ni lông đều có ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine và ma túy loại N-ethyl MDA, tổng khối lượng 0,450 gam.

Tại Kết luận giám định số 8803 ngày 11/12/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Kết quả: + Hàm lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine trung bình trong các mẫu như sau:

Mẫu/ Hàm lượng (%)	Viên nén màu nâu	Mảnh viên nén màu nâu	Viên nén màu xanh
Methamphetamine	0,2	2,6	0,2
MDMA	18,1	22,1	1,8
Ketamine	1,4	1,3	0,8

+ N-ethyl MDA tìm thấy trong các mẫu ở dạng vết, không xác định được hàm lượng.

- Khối lượng các chất ma túy MDMA, Methamphetamine, Ketamine trong các mẫu cần giám định như trong bảng sau:

Mẫu/ Khối lượng (gam)	Viên nén màu nâu	Mảnh viên nén màu nâu	Viên nén màu xanh
Methamphetamine	0,101	0,007	0,049
MDMA	9,132	0,065	0,441
Ketamine	0,706	0,004	0,196

+ N-ethyl MDA tìm thấy trong các mẫu gửi giám định đều ở dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Công văn số 2648/C09- TT2 ngày 17/12/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định khối lượng các chất ma túy MDMA, Methamphetamine, Ketamine trong các mẫu thu giữ được quy đổi như sau:

Mẫu/ Khối lượng (gam)	Viên nén màu nâu (KL mẫu 56,403g)	Mảnh viên nén màu nâu (KL mẫu 0,450g)	Viên nén màu xanh (KL mẫu 30,576g)	Tổng khối lượng ma túy trong 87,429g mẫu
Methamphetamine	0,113	0,012	0,061	0,186
MDMA	10,209	0,099	0,550	10,858
Ketamine	0,789	0,006	0,245	1,040

Ngày 25/5/2021, Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với khối lượng trung bình của một viên ma túy tổng hợp màu xanh và một viên ma túy tổng hợp màu nâu (đã giám định). Tại Kết luận giám định số 4421 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Khối lượng trung bình của 01 viên nén màu xanh là 0,533gam; khối lượng trung bình của 01 viên nén màu nâu là 0,509gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H1 khai nhận: H1 mua ma túy của một người đàn ông không quen biết để bán cho các con nghiện kiếm lời từ khoảng đầu tháng 10/2020 rồi tự quy ước và gọi Ketamine là “Kem”, ma túy tổng hợp dạng kẹo là “cúc” và “kim cương”, “01 uôn” Ketamine tương đương 25gam, “nửa uôn” Ketamine tương đương 12,5gam, “01 chỉ” Ketamine tương đương 01gam, “nửa chỉ” Ketamine tương đương 0,5gam. H1 biết và trao đổi với Trần Xuân H2 (nhân viên quán Karaoke X6 tại xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam): khi nào khách có nhu cầu mua ma túy thì H2 giới thiệu, H1 sẽ báo giá và H2 bán cho khách giá bao nhiêu thì H1 không biết.

- Nguyễn Văn H1 và Trần Xuân H2 đã 02 lần bán ma túy cho khách đến hát tại quán Karaoke X6 như sau:

+ Khoảng 21 giờ ngày 14/10/2020, có khách (không biết tên và địa chỉ) hỏi mua nửa uôn Ketamine (tương đương 12,5gam) và 05 viên thuốc lắc; H2 gọi điện và giao cho H1 14,5 triệu đồng; H1 đến nhận tiền từ H2 và giao ma túy trực tiếp cho khách tại quán Karaoke X6. Đối với 05 viên ma túy tổng hợp, H1 khai các viên ma túy này có kích thước nhỏ hơn các viên ma túy bị bắt quả tang; do không thu được 05 viên ma túy này nên không có căn cứ xác định loại và khối lượng ma túy (05 viên ma túy tổng hợp) do H1 và H2 đã bán cho khách.

+ Tối ngày 17/10/2020, người khách trên lại hỏi mua nửa uôn Ketamine (tương đương 12,5gam); H1 báo giá là 13 triệu đồng và H2 nhận 13 triệu đồng từ khách; H1 mang ma túy đến, nhận tiền từ H2 và giao ma túy trực tiếp cho khách tại quán Karaoke X6.

- Ngày 25/10/2020, Nguyễn Văn H1 bán cho Bùi Đức Q nửa chỉ Ketamine (tương đương 0,5gam) với giá là 1.100.000 đồng.

Đêm ngày 16/10/2020, tại phòng 206 của khách sạn Minh Thái (phường Châu S, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam), Nguyễn Văn H1 mua của đối tượng Hoàng Thị Khánh L2 (sinh năm 1999; địa chỉ: Cầu Gừng, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam) 200 viên ma túy tổng hợp với giá là 27 triệu đồng để bán kiếm lời. H1 đã lấy 02 viên ma túy dùng thử và thấy chất lượng kém nên yêu cầu L2 đổi cho loại khác; H1 cho 30 viên ma túy màu nâu vào 01 túi ni lông, số còn lại (168 viên) vẫn để trong 02 túi ni lông.

Ngày 18/10/2020, H1 gửi Trần Xuân H2 02 túi chứa 168 viên ma túy màu xanh và màu nâu (khối lượng 74,848 gam Ketamine và 10,664 gam Methamphetamine + MDMA), trao đổi: nếu có khách mua ma túy thì H2 bán với giá 250.000 đồng hoặc 300.000 đồng/viên; H2 đồng ý và cất giấu ma túy tại 01 bụi cây gần quán Karaoke X6 và chưa bán được cho ai.

Ngày 23/10/2020, Nguyễn Văn H1 và Trần A đi chơi bằng xe ô tô của Trần A. Khi về, H1 tự để vào túi giả da đựng giấy tờ xe của Trần A 01 túi nilông (chứa 30 viên ma túy). Sau đó, H1 dùng điện thoại gọi báo với Trần A “anh có gửi mấy chục viên ma túy kẹo ở trong túi xách đựng giấy tờ xe của em, cất hộ anh, khi nào anh cần thì mang ra cho anh”. Trần A mở túi ra kiểm tra, thấy các viên ma túy tổng hợp dạng viên nén và giấu túi ma túy dưới đệm trong phòng ngủ tại nhà Trần A.

Nguyễn Văn H1 liên lạc với Hoàng Thị Khánh L2 số điện thoại 0569.271.393 để đổi ma túy nhưng không liên lạc được; H1 gọi điện cho H4 (bạn trai L2, số điện thoại 0923.106.139 thì được H4 cho số điện thoại 0865.709.748 của Thành để liên lạc; H1 gọi vào số này thì được 01 người đàn ông hẹn 11 giờ ngày 27/10/2020 đến phòng 202 nhà nghỉ Minh Châu 2 (xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) để đổi ma túy.

Khoảng 22 giờ ngày 26/10/2020, H1 và Q đang ở phòng 402 khách sạn Minh Thái (phường Châu S) thì Trần A đến chơi; H1 rủ Q và Trần A đi Hà Nội để đổi ma túy và dặn Trần A mang theo túi ma túy do H1 đã gửi ngày 23/10/2020 để đổi; sau đó, cả 03 người sử dụng ma túy cùng nhau tại phòng khách sạn do H1 thuê.

Khoảng 08 giờ ngày 27/10/2020, Trần A lấy túi ma túy do H1 gửi để vào hộp đựng đồ trên xe ô tô Hyundai Accent màu trắng (BKS 90A-117.86) rồi lái xe đến khách sạn Minh Thái, đón H1 và Q đi Hà Nội; Trần A điều khiển xe, H1 ngồi cạnh ghế lái; Q ngồi ghế phía sau. Trên xe, Trần A đưa cho H1 túi ma túy thì H1 hỏi “Sao ma túy ít thế”; Trần A nói “anh đưa em như thế nào thì còn như thế” rồi lái xe quay về nhà tìm xem còn ma túy không nhưng không tìm thấy. Trên đường đi, H1 bảo Trần A chở đến quán Karaoke X6 (xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam), H1 gặp Trần Xuân H2 và lấy 02 túi ma túy chứa 168 viên ma túy (do H1 đã gửi H2 ngày 18/10/2020). Khi H1, Trần A và Q đi đến khu vực gần cảng Hồng Vân (thuộc địa phận huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội), H1 bỏ ma túy ra đếm và mới đếm được 37 viên thì có điện thoại gọi đến nên H1 nhờ Q đếm tiếp, Q đếm được 160 viên nữa (tổng cộng là 197 viên ma túy); Q đếm xong và đưa lại thì H1 chia ma túy thành 03 túi: 01 túi chứa các viên nén màu xanh, 01 túi chứa các viên nén màu nâu và 01 túi chứa các mảnh của 01 viên ma túy màu nâu, dùng bật lửa hơi nóng, dán các miệng túi lại rồi đưa cho Q cầm; H1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Bá H3 đi chơi và nhờ chỉ đường đến nhà nghỉ Minh Châu 2 (xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội). Khi cả nhóm đến trước cửa nhà nghỉ Minh Châu 2 thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Trần A và Q đều biết Nguyễn Văn H1 hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, biết H1 mang số ma túy nêu trên (198 viên nén) để đổi lấy loại ma túy có chất lượng tốt hơn nhằm bán kiếm lời.

Lời khai của Nguyễn Văn H1 phù hợp với lời khai Bùi Đức Q, Trần A và Trần Xuân H2; H1 và Q còn khai nhận Q đã 04 lần mua ma túy của H1, lần gần nhất là cách ngày bị bắt khoảng 02 ngày và Q đã mua của H1 nửa chỉ ma túy Ketamine với giá là 1.100.000 đồng; Trần A khai nhận đã giúp H1 đi giao ma túy cho khách một lần, được trả công là 200.000 đồng (không nhớ thời gian giao); kiểm tra điện thoại của Trần A có tin nhắn messenger với “Hà Nguyễn” có nội dung H1 nhắn cho Trần A “Chốt lại là mày có đi được không, nếu không thì đưa chỗ cục kia đây để t đi”.

Khám xét phòng 402 khách sạn Minh Thái (nơi H1 thuê ở) và khám xét nơi ở của Trần A, Q, H2 và H3, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ vật chứng gì liên quan đến vụ án.

Đối với khối lượng chất ma túy bị bắt quả tang: 87,429 gam (tổng hợp của 04 loại ma túy): Methamphetamine là 0,186 gam; MDMA là 10,858 gam; Ketamine là 1,040 gam; N-ethyl MDA ở dạng vệt không xác định được khối

lượng. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên khối lượng Ketamine được xác định là 76,385 gam ($= 87,429 \text{ gam} - 0,186 \text{ gam Methamphetamine} - 10,858 \text{ gam MDMA}$).

Các chất ma túy mua bán đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, trong đó ít nhất một chất có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, xác định: Tỷ lệ phần trăm của 11,044 gam Methamphetamine và MDMA so với mức tối thiểu (30 gam) của điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 36,8%; tỷ lệ phần trăm của 76,385 gam Ketamine so với mức tối thiểu (100 gam) của điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 76,3%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất ma túy là 113,1% ($= 36,8\% + 76,3\%$) nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, khối lượng ma túy khi bắt quả tang là 76,385 gam Ketamine và 11,044 gam MDMA, Methamphetamine - thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với khối lượng 168 viên ma túy do Trần Xuân H2 cất giữ giúp H1: 168 viên ma túy tổng hợp này bao gồm cả viên màu nâu và màu xanh, không rõ số lượng viên từng màu và trong số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 4421 ngày 03/6/2021 thì khối lượng trung bình của 01 viên nén màu xanh là 0,533gam, khối lượng trung bình của 01 viên nén màu nâu là 0,509gam. Tính khối lượng ma túy theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội (0,509gam/viên) nên 168 viên này được xác định có khối lượng là 85,512gam ($= 0,509 \times 168$); trong đó, tổng khối lượng các viên nén màu xanh là 30,576gam và tổng khối lượng các viên nén màu nâu được xác định là 54,936gam.

Tổng khối lượng các viên nén màu xanh là 30,576gam (tổng hợp của 4 loại ma túy), bao gồm: Methamphetamine là 0,061gam; MDMA là 0,550gam; Ketamine là 0,245gam và N-ethyl MDA ở dạng vết không xác định được khối lượng. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì khối lượng Ketamine được xác định là 29,965gam ($= 30,576 \text{ gam} - 0,611 \text{ gam}$).

Tổng khối lượng các viên nén màu nâu là 54,936gam (tổng hợp của 4 loại ma túy), bao gồm: Methamphetamine là 0,110gam, MDMA là 9,943gam, Ketamine là 0,768gam và N-ethyl MDA ở dạng vết không xác định được khối lượng. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì khối lượng Ketamine được xác định là 44,883gam ($= 54,936 \text{ gam} - 10,053 \text{ gam}$).

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Ketamine do H2 đã cất giữ hộ Nguyễn Văn H1 là 74,848gam ($= 44,883 \text{ gam} + 29,965 \text{ gam}$), tổng khối lượng ma túy Methamphetamine và MDMA do H2 cất giữ hộ H1 là 10,664gam ($= 0,611 \text{ gam} + 10,053 \text{ gam}$).

Tỷ lệ phần trăm của 74,848gam Ketamine so với mức tối thiểu (100gam) của điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 74,8%; tỷ lệ phần trăm của 10,664 gam Methamphetamine và MDMA so với mức tối thiểu (30gam) của điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 35,5%; tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 3 chất ma túy là 110.3% (= 35,5% + 74,8%) - thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Thị Khánh L2 (sinh năm 1999; địa chỉ: Cầu Gừng, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam): Nguyễn Văn H1 khai nhận L2 là người bán cho H1 200 viên ma túy tổng hợp, sử dụng số điện thoại 0569.271.1393 và H1 lưu trong Danh bạ là “cúc cu”. Kiểm tra điện thoại của H1 có tin nhắn với L2 về nội dung mua bán ma túy, đổi trả ma túy. Xác minh số thuê bao 0569.271.1393, chủ thuê bao là Đinh Quang Hoà (sinh ngày 02/02/1971; CMND 211243595; do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 07/4/2015). Xác minh theo số chứng minh thư nhân dân này, Công an tỉnh Bình Định trả lời: thông tin cung cấp không đầy đủ cơ sở để tra cứu (bút lục 574). Xác minh tại tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thể hiện: Hoàng Thị Khánh L2 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. H1 nhận dạng được L2. Do chưa thu thập được lời khai và chưa làm rõ được vai trò của L2 nên ngày 22/6/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách, rút tài liệu đối với Hoàng Thị Khánh L2 để điều tra, làm rõ và xử lý xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu H4: H1 khai nhận H4 (sinh năm 1990, địa chỉ tại thôn Ba Lăng, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, Hà Nội) là bạn trai của L2 và sử dụng số điện thoại 0923.106.139. Tra cứu số điện thoại 0923.106.139 không có thông tin chủ thuê bao. Xác minh tại Công an xã Dũng Tiến xác định có Nguyễn Hữu H4 (con ông Nguyễn Hữu Thắng và bà Hà Thị Minh Lợi), hiện nay H4 không có mặt tại địa phương; Nguyễn Văn H1 nhận dạng được H4 (bút lục 255A). Do chưa thu thập được lời khai và chưa làm rõ được vai trò của H4 nên ngày 22/6/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu đối với Nguyễn Hữu H4 để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Th sử dụng số điện thoại 0865.709.748: H1 lưu trong Danh bạ tên “đôi cúc”; kiểm tra điện thoại của H1 có tin nhắn có nội dung hẹn nhau tại Phòng 202 ngày 27/10/2020, phù hợp với lời khai của H1. Xác minh số điện thoại 0865.709.748 là thuê bao trả trước, chủ đăng ký tên Kiều Thị Thanh (sinh ngày 08/10/1973; địa chỉ: thôn Minh Nghĩa, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, Hà Nội; CMND số 001173008547 cấp ngày 3/6/2016). Hiện Kiều Thị Thanh không có mặt tại địa phương nên không triệu tập ghi lời khai được (bút lục 195-196; 198). Xác minh tại nhà nghỉ Minh Châu 2 thể hiện: ngày 27/10/2020 không có ai thuê phòng 202; do chưa ghi được lời khai của Nguyễn Hữu H4 nên ngày 22/6/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu đối với đối tượng Th để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Ngoài ra, kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn H1 có nội dung tin nhắn với “Thành tổng”, số điện thoại 0389.616.996 và “Tổng”, số điện thoại 0889.231196: H1 khai nhận các tin nhắn đó là của cùng một người tên Vũ Đức Thanh. Tra cứu thông tin các số thuê bao này xác định chủ thuê bao là Vũ Đức Thanh (sinh ngày 23/11/1996; CMND số 035096001510; trú tại Bút Sơn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam). H1 khai nhận Thanh có hỏi mua ma túy nhưng H1 chưa bán cho Thanh; hiện Thanh không có mặt tại địa phương và chưa thu thập được lời khai nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vũ Đức Thanh.

Đối với Nguyễn Bá H3 có mặt trên xe ô tô khi bị bắt quả tang: H3 được H1 rủ đi chơi và chỉ nhà nghỉ Minh Châu 2 giúp H1; kết quả điều tra xác định H3 không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H1 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Bá H3.

Đối với chiếc xe ô tô Huyndai Acent màu trắng (BKS 90A-117.86): Kết quả điều tra xác định ông Trần Văn K (bố của Trần A) là chủ sở hữu xe; ông K cho mượn xe nhưng không biết Trần A đã dùng xe để phạm tội nên ngày 17/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì đã trả lại ông K chiếc xe này; ông K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2021/HS-ST ngày 21/10/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần A 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Xuân H2, Bùi Đức Q; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/10/2021, bị cáo Trần A kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo Trần A nhận thức được việc đi cùng nhóm H1 là đi vận chuyển ma túy mục đích để H1 bán cho các con nghiện kiếm lời, tuy nhiên hành vi của bị cáo là do đi theo sự rủ rê, lôi kéo, nể nang của Nguyễn Văn H1, bị cáo không được bàn bạc việc mua bán ma túy từ trước với H1, không biết nguồn ma túy mà H1 đã nhận, không biết số lượng ma túy, không được hưởng lợi, đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo rất ăn năn hối cải, thành khẩn về hành vi của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bản thân bị cáo là con duy nhất và là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo đang thờ tự liệt sỹ Trần Ngọc Ước

hy sinh tại chiến trường Quảng Trị; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp án phí hình sự sơ thẩm; thời gian bị tạm giam bị cáo luôn chấp hành tốt nội quy của Trại tạm giam, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án đối với bị cáo là quá nặng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, phù hợp lời khai của các bị cáo khác đã bị xét xử trong vụ án; phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định... đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Trần A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt: hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương; vì mục đích thu lời bất chính, mà các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy, trong đó Trần A đã giúp sức cho Nguyễn Văn H1 mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 76,385gam Ketamine, 11,044gam Methamphetamine và MDMA; nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi từng bị cáo thực hiện. Khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vị trí, vai trò của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đối với bị cáo Trần A, phạm tội hoàn toàn là do Nguyễn Văn H1 rủ rê, lôi kéo, bị cáo không được bàn bạc, không được hưởng lợi; xem xét tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, thấy Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo Trần A có mức độ, vai trò thấp nhất là chính xác, tuy nhiên mức hình phạt tù 15 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Trần A là có phần nặng, so với vị trí, vai trò của bị cáo. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu mới thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng và đã nộp án phí sơ thẩm, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Trần A từ 02 đến 03 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Trần A trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm đã thể hiện, bị cáo Trần A bị động trong việc bị cáo H1 để ma túy trong xe của bị cáo, chỉ khi trên xe bị cáo mới biết H1 đi Hà Nội để đổi ma túy, bị cáo không tham gia đếm ma túy cùng Q vì bị cáo chỉ lái xe nên vai trò của bị cáo thấp hơn Q, việc xử phạt bị cáo mức án bằng bị cáo Q là chưa phù hợp. Như vậy, bị cáo không được trao đổi hay bàn với bị cáo H1 từ trước về việc đi vận chuyển ma túy để mục đích bán kiếm lời bất chính. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ, quá trình tranh tụng, đã xác định bị cáo Trần A nhận thức được việc đi cùng H1 mục đích là để vận chuyển ma túy để H1 bán cho các con nghiện kiếm lời, nên nhất trí với quan điểm của đại diện

Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tại phiên tòa, luật sư xuất trình tài liệu gia đình bị cáo có công với cách mạng, có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương) và đã nộp án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về vị trí, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi, vai trò của bị cáo Trần A.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiền hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiền hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần A trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chính lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp lời khai của các bị cáo khác đã bị xét xử trong vụ án; phù hợp biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, cùng chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 27/10/2020, Trần A có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn H1 cùng H1 mang 198 viên ma túy tổng hợp (76,385gam Ketamine và 11,044gam Methamphetamine, MDMA) đến khu vực trước cửa nhà nghỉ Minh Châu 2, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nhằm bán lại kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt Trần A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định, quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo khác cụ thể: Nguyễn Văn H1 đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng là 101,885gam Ketamine và 11,044gam MDMA, Methamphetamine; bao gồm: số ma túy bị bắt quả tang là 76,385gam Ketamine, 11,044gam Methamphetamine và MDMA; 12,5gam Ketamine do H1 và H2 bán ngày 14/10/2020; 12,5gam Ketamine do H1 và H2 bán ngày 17/10/2020; và 0,5gam Ketamine do H1 bán cho Q ngày 25/10/2020. Trần Xuân H2 đã nhiều lần giúp sức cho Nguyễn Văn H1 mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng là 99,848gam Ketamine, 10,664gam Methamphetamine và MDMA. Bùi Đức Q đã tham gia giúp sức cho Nguyễn Văn H1 mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 76,385gam Ketamine, 11,044gam Methamphetamine và MDMA;

đều bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Xuân H2, Bùi Đức Q không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập đến.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trần A, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì hám lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, trong đó Trần A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn H1 mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 76,385gam Ketamine, 11,044gam Methamphetamine và MDMA. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải phân hóa vị trí, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng đối với bị cáo.

[5] Quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa đã làm rõ, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn H1 là đối tượng khởi xướng, trực tiếp mua ma túy từ nhiều nguồn và điều hành việc tiêu thụ ma túy để thu lợi bất chính; trong vụ án này, Trần A tiếp nhận ý chí của H1 trong việc vận chuyển ma túy mục đích để H1 bán cho các con nghiện để kiếm lời; bị cáo bị H1 rủ rê, lôi kéo, không biết số lượng, chủng loại, nguồn gốc ma túy mà H1 mua bán; bị cáo cũng không được H1 phân công, bàn bạc hay hứa hẹn phân chia lợi nhuận; hành vi của bị cáo chỉ thể hiện ở việc cất giấu và lái xe ô tô chở H1, Q trong quá trình di chuyển đi mua bán ma túy, khi có yêu cầu của H1; tuy nhiên, bị cáo không chủ động cất giấu ma túy mà tiếp nhận một cách thụ động ma túy từ H1, vì H1 là người tự để vào túi giả da đựng giấy tờ xe của Trần A 01 túi nilông (chứa 30 viên ma túy). Sau đó, H1 dùng điện thoại gọi báo với Trần A “*anh có gửi mấy chục viên ma túy kẹo ở trong túi xách đựng giấy tờ xe của em, cất hộ anh, khi nào anh cần thì mang ra cho anh*”; trong quá trình cùng H1 đi đổi ma túy, Trần A không thực hiện hành vi kiểm tra số lượng cũng như chia nhỏ ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định bị cáo Trần A có vai trò thấp hơn các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Xuân H2 và Bùi Đức Q trong vụ án; đồng thời trên cơ sở đánh giá, xác định, phân hóa vị trí, vai trò của từng bị cáo như đã phân tích, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nguyên tắc quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với bị cáo Trần A, quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu mới thể hiện gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng (có liệt sỹ Trần Ngọc Ước) hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng; đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) và nộp tiền án phí sơ thẩm thể hiện thái độ chấp hành bản án, quyết định của Tòa án. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn

cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tương xứng, phù hợp với vị trí, vai trò của bị cáo như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2021/HS-ST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo Trần A, cụ thể:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần A 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2020.

[2]. Về án phí: Bị cáo Trần A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Trần A đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0063627 ngày 05/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TTG Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài

